

Vũ Quang, ngày 12 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:10/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị L, sinh năm 1957

Nơi cư trú và làm việc: Thôn V, xã Đ, huyện V1, tỉnh Hà Tĩnh

Bị đơn: Ông Dương Hữu T, sinh năm 1964

Nơi cư trú và làm việc: Thôn V, xã Đ, huyện V1, tỉnh Hà Tĩnh

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Xác định tài sản chung của vợ chồng chỉ có các tài sản trên đất, gồm:

- 1 ngôi nhà chính xây gạch 3 gian, lợp ngói;
- 1 ngôi nhà ngang 2 gian xây gạch, lợp ngói;
- 1 ngôi nhà bếp gắn với công trình vệ sinh xây gạch;
- 1 chuồng Bò 2 gian xây gạch;
- 1 gian lợp mái Proximang;
- Sân lát nền xi măng;
- 1 giếng khoan;
- 1 máy bơm;
- Ván trần gỗ nhóm 5-6;
- 1 Bồn chứa nước.

(Mười khoản có đặc điểm chi tiết tại biên bản định giá. Hiện tại sản đang nằm trên phần đất mượn của bà Trần Thị H thuộc Thôn V, xã Đ, huyện V1, tỉnh Hà

Tỉnh, là mẹ đẻ của bà Trương Thị L).

Tổng trị giá là: 282.757.000 đ (Hai trăm tám mươi hai triệu bảy trăm năm mươi bảy ngàn đồng).

Vợ chồng thỏa thuận giao toàn bộ tài sản trên cho bà Trương Thị L có quyền sở hữu nhưng phải phụ chia tài sản cho ông Dương Hữu T số tiền 141.378.000 đ (Một trăm bốn mươi một triệu ba trăm bảy mươi tám ngàn đồng). Khi án có hiệu lực, sau 10 ngày, kể từ ngày bà Trương Thị L giao đủ tiền thì ông Dương Hữu T phải rời khỏi nhà và bàn giao lại toàn bộ tài sản trên cho bà L. Hai bên không yêu cầu tính lãi suất chậm giao tiền.

(Việc tiếp tục mượn đất hay không thì bà Trương Thị L có trách nhiệm làm việc với bà Trần Thị H)

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm đ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí; buộc bà Trương Thị L và ông Dương Hữu T, mỗi người phải chịu 3.534.000 (Ba triệu năm trăm ba mươi tư ngàn) đồng. Theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000025 ngày 14/6/2018 của cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Vũ Quang thì bà L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí; sau khi khấu trừ số tiền bà phải nộp tiếp là 3.234.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- TAND tỉnh;
- CCTHADS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án+ VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hùng